

Số: 404 /2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8454/TTr-STC ngày 21/11/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An khi tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển

1. Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm. Mức thu: 17.500 đồng/m³.

2. Nhóm 2:

a) Nhóm 2.1: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyên tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách. Mức thu: 7.500.000 đồng/ha/năm.

b) Nhóm 2.2: Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ. Mức thu: 7.200.000 đồng/ha/năm.

3. Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển. Mức thu: 6.700.000 đồng/ha/năm.

4. Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện. Mức thu: 5.700.000 đồng/ha/năm.

5. Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá. Mức thu: 4.600.000 đồng/ha/năm.

6. Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng sóng, gió, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác. Mức thu: 4.600.000 đồng/ha/năm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh Nghệ An; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã, phường; Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An